

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 397, 212 và Điều 213, 149, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 196/2024/TLST-VHNGĐ ngày 19/12/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa những người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Thị Bích H**, sinh năm 1977

- Anh **Nguyễn Đình K**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Đ ở Thôn I, xã N, huyện P, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Đình K kết hôn do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P vào ngày 29/3/2002. (Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01/2002, ngày 29/3/2002). Trong quá trình chung sống với nhau, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2012 đến nay, anh chị bất đồng với nhau trong việc làm ăn và nuôi dạy con cái. Ban đầu là những mâu thuẫn nhỏ, nhưng mâu thuẫn càng ngày càng lớn và sâu sắc. Tình hình vợ chồng rất căng thẳng. Từ năm 2019, anh chị sống ly thân, mỗi người sống một nhà. Khi đó, anh chị đã muốn ly hôn nhưng vì các con còn nhỏ nên cố gắng nhẫn nhịn. Đến nay, các con đã lớn, vợ chồng không còn tình cảm và không còn sống chung nên anh chị đồng thuận ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 11/9/2002 và cháu Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 25/5/2004.

Các con chung đều đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không phải xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị H và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Bích H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm

[3] Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 19/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Đình K.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 11/9/2002 và cháu Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 25/5/2004.

Các con chung đều đã trưởng thành, khỏe mạnh.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị H và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Bích H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013387 ngày 19/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ.
- UBND xã Ngọc Tảo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Minh Loan